TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2025/HS-ST
Ngày 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Tuấn

Bà Nguyễn Thị Giang

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh P xét xử sơ thẩm rút kinh nghiệm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Tú A**, Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 08 năm 2006 tại tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD số: 025206010477 cấp ngày 10/6/2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH - Bộ C3; Nơi thường trú: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh P; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, cấp bậc (nếu có trước khi thực hiện hành vi phạm tội): Không; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Đào Thị Cẩm T, sinh năm: 1973 hiện ở khu tập thể bệnh viện phường Â, thị xã P, tỉnh P; Anh chị em ruột: không, bị cáo là con một; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/09/2021, Công an thị xã P, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115 về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", hình thức cảnh cáo.

- Ngày 29/10/2021, Công an thị xã P, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143 về hành vi "Tàng trữ các loại công cụ thường dùng trong lao động, sinh hoạt nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác", hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh L**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác:Không; Sinh ngày 28 tháng 09 năm 2006 tại tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD số: 025206008553 cấp ngày 16/8/2021; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH - Bộ C3; Nơi thường trú: Khu dân cư T, phường Â, thị xã P, tỉnh P; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, cấp bậc (nếu có trước khi thực hiện hành vi phạm tội): Không; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm: 1971 hiện ở khu dân cư T, phường Â, thị xã P, tỉnh P; Anh chị em ruột: không, bị cáo là con một; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01

- Ngày 07/02/2024, Công an thị xã P, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 351 về hành vi "Tàng trữ trái phép pháo", mức phạt 7.500.000 đồng. Ngày 13/5/2024 L nộp phạt. Tính đến ngày phạm tội 29/9/2024 L chưa được xóa tiền sự này.

Nhân thân:

- Ngày 18/12/2021, Công an thị xã P, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", hình thức cảnh cáo.

- Ngày 18/10/2022, Công an huyện T, tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 429 về hành vi "Tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng", hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên toà).

** Người bào chữa cho bị cáo Đào Tú A:* Bà **Bùi Thị Thanh N** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. (Có mặt tại phiên toà).

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phùng Thị L1**, sinh năm 1956; Địa chỉ: khu dân cư L, phường Â, thị xã P, tỉnh P. (Có mặt tại phiên toà).

2. Anh **Nguyễn Đức T2**, sinh năm 2007; Địa chỉ: khu T, phường Â, thị xã P, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 02/10/2024 tại khu H, xã P, huyện P, tỉnh P, Tổ công tác Công an huyện P phát hiện Đào Tú A, sinh năm 2006, thường trú khu A, xã V, thị xã P, tỉnh P chở sau Nguyễn Đức T2, sinh năm 2007, thường trú khu T, phường Â, thị xã P, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 02 lọ nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trong đều chứa dung dịch màu trắng; 01 điện di động Iphone 7 plus đã qua sử dụng lắp sim số 0356.818.942; 01 điện di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng không lắp sim số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển số đã qua sử dụng, số khung RLHJA3932RY122941, số máy JA70E-0441027.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Đào Tú A. Tại Kết luận giám định số 1382/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận:

"- Mẫu vật ở dạng dung dịch màu trắng chứa bên trong 02 lọ nhựa gửi đến giám định có chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA và MDMB-FUBINACA, có tổng thể tích là: 10 mililit.

- Hiện tại Phòng K2 - Công an tỉnh P chưa giám định được hàm lượng của chất ma túy MDMB-BUTINACA và MDMB-FUBINACA.

** MDMB-FUBINACA là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 240, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.*

- MDMB- BUTINACA là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 342, Nghị định sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất, số 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 Chính phủ"

Tại cơ quan điều tra, Đào Tú A khai nhận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/10/2024, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ không lắp biển số xuống P đi chơi. A cầm theo 02 lọ dung dịch tinh dầu ma túy (tinh dầu cần sa) có đặc điểm đều là lọ nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trong đều chứa dung dịch màu trắng với mục đích ai hỏi mua thì bán. Khi đi A gặp Nguyễn Đức T2 nên rủ T2 đi cùng. A điều khiển xe chở T2 đi đến đoạn đường dân sinh gần T Vĩnh Hằng V thuộc khu H, xã P, huyện P, tỉnh P thì dừng xe gọi cho Trần Quốc C, sinh năm 2008, thường trú khu I, thị trấn P, huyện P. Khi A đang nói chuyện với C thì gặp tổ công tác Công an huyện P, A hoảng sợ nên điều khiển xe mô tô chở T2 bỏ chạy. Trên đường đi, A đưa cho T2 02 lọ dung dịch trên bảo T2 vứt đi. T2 cầm hai lọ dung dịch trên rồi vứt xuống ven đường. A điều khiển xe đi vào vườn của gia đình anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, thường trú khu H, xã P, huyện P, tỉnh P thì tự ngã xe. Anh S thấy vậy nên gọi điện báo công an. Một lúc sau, tổ công tác Công an huyện P đến

làm việc, A và T2 khai báo họ tên, địa chỉ và A khai nhận bản thân tàng trữ trái phép tinh dầu cần sa với mục đích để bán. Tổ công tác mời người chứng kiến, chính quyền địa phương đến tiến hành xác định vị trí 02 lọ tinh dầu cần sa, kiểm tra đối với A và T2 và lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đào Tú A còn tự khai nhận trước đó đã 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Trung K, sinh năm 2006, thường trú khu G, xã T, huyện P, tỉnh P. Cụ thể: Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Trung K sử dụng tài khoản Facebook "Mai Anh K1" liên lạc với tài khoản Facebook "Tú An" của Đào Tú A hỏi mua 100.000 đồng tiền tinh dầu cây cần sa. A đồng ý và hẹn K1 giao dịch tại khu F, xã H, thị xã P, tỉnh P. A mang theo một lọ ma túy (tinh dầu cần sa) đến điểm hẹn. Một lúc sau, K1 một mình đi bộ đến, đưa cho A số tiền 100.000 đồng. A nhận tiền và đổ một phần ma túy (tinh dầu cần sa) từ lọ mang theo vào bộ sử dụng ma túy của K1. Sau đó, K1 đi đâu A không rõ. Số ma túy còn lại trong lọ A mang về nơi ở thuộc khu dân cư L, phường Â, thị xã P, tỉnh P.

Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ và ma túy bán cho K1, Đào Tú A khai: Khoảng 09 giờ ngày 29/09/2024, A điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Mạnh L, sinh năm 2006, thường trú khu dân cư T, phường Â, thị xã P, Phú Thọ để hỏi mua 04 lọ tinh dầu ma túy (tinh dầu cây cần sa). L đồng ý bán tinh dầu ma túy cho A với giá 250.000 đồng/01 lọ. A trả cho L 1.000.000 đồng tiền mặt gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng. L cầm tiền rồi đưa lại cho A 04 lọ tinh dầu chứa chất ma túy (đều có đặc điểm là chai nhựa màu trắng có nắp màu đen bên trong chứa chất ma túy dung dịch màu trắng). Sau đó A ra về. Số tinh dầu ma túy (tinh dầu cần sa) mua được A đã bán 100.000 đồng cho K1 vào ngày 29/09/2024 như đã nêu. A sử dụng một phần, phần còn lại A cất mục đích bán kiếm lời. Ngày 02/10/2024 A đi xuống huyện P chơi đã lấy lọ ma túy còn lại chia làm 02 lọ mục đích mang theo nếu ai hỏi mua sẽ bán thì bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Tú A, kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT tiến hành triệu tập và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh L, thu giữ 02 lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng bên trong lọ nhựa có chứa dung dịch màu trắng tại giường ngủ của L (L khai là tinh dầu cây cần sa).

Cơ quan CSĐT Công an huyện P trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh L. Tại Kết luận giám định số 1372/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận:

"- *Chất dung dịch màu trắng chứa bên trong 01 lọ màu trắng, có nắp màu trắng đánh số 01 gửi đến giám định có thể tích 0,2 ml có chứa chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA.*

- Chất dung dịch màu trắng chứa bên trong 01 lọ màu trắng, có nắp màu trắng đánh số 02 gửi đến giám định có thể tích 06 ml có chứa chất ma túy, loại MDMB-4en-PINACA.

***MDMB-4en-PINACA là chất ma túy số thứ tự 241, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ.*

*** MDMB- BUTINACA là chất ma túy số thứ tự 342, Danh mục IIC, Nghị định sửa đổi, bổ sung danh mục chất ma túy và tiền chất, số 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ."*

Tại CQĐT, Nguyễn Mạnh L thừa nhận hành vi bán tinh dầu ma túy cho Đào Tú A vào khoảng 09 giờ ngày 29/09/2024 phù hợp với lời khai của Đào Tú A về thời gian, địa điểm, số lượng, giá tiền mua tinh dầu cần sa.

Về nguồn gốc ma túy (tinh dầu cần sa) Nguyễn Mạnh L bán cho A và số ma túy Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp: L khai mua của người nam giới tên là Hoàng A1, ở thành phố Hà Nội. Ngày 28/9/2024 L xuống Hà Nội chơi. Khi L ngồi uống nước ở bến xe khách M thì có người nam giới tiếp cận, tự giới thiệu tên là Hoàng A1 và hỏi L có mua tinh dầu cần sa không. Vì tò mò nên L đồng ý mua 1.000.000 đồng tinh dầu cần sa của người này được 06 lọ (trong đó có 01 lọ gần hết). L không biết cụ thể tên, tuổi địa chỉ của người này.

CQĐT Công an huyện P tiến hành triệu tập làm việc với Nguyễn Trung K, Trần Quốc C. K thừa nhận hành vi mua tinh dầu ma túy của Đào Tú A vào khoảng 17 giờ ngày 29/09/2024 phù hợp với lời khai của A về cách thức liên lạc, thời gian, địa điểm, số lượng, giá tiền mua tinh dầu cần sa. Sau đó, K mang tinh dầu ma túy về nhà một mình sử dụng hết.

Trần Quốc C khai quen biết với A nên chiều ngày 02/10/2024 có sử dụng ứng dụng Messenger rủ A xuống thị trấn P, huyện P chơi, uống nước ở khu vực hồ sinh thái. C không đặt mua tinh dầu ma túy cần sa của A. Đến cuối giờ chiều cùng ngày chờ không thấy A đến nên C đi về nhà. Đến khi làm việc với CQĐT thì C mới biết A bị bắt vì liên quan đến ma túy. Tiến hành đối chất giữa A và C, C không thừa nhận ngày 02/10/2024 hỏi mua tinh dầu ma túy cần sa của A. Quá trình làm việc sau đó A thừa nhận ngày 02/10/2024 C không hỏi mua tin dầu cần sa của A mà C chỉ rủ A đi chơi. Do đó CQĐT không có căn cứ để xử lý C.

Nguyễn Đức T2 khai nhận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, A rủ T2 đi chơi. T2 đồng ý. Sau đó A chở T2 đi đến đoạn đường dân sinh thuộc khu H, xã P thì gặp tổ công tác công an huyện P yêu cầu kiểm tra. A đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, trên đường bỏ chạy A đưa cho T2 02 lọ nhựa chứa dung dịch và bảo vứt đi, T2 làm theo. T2 không biết 02 lọ đó là gì. Khi rủ T2 đi chơi, A không nói cho T2 biết việc A mang theo tinh dầu cần sa để ai hỏi mua thì bán. Khi A đưa 02 lọ dung dịch cho T2 bảo ném đi, A cũng không nói là gì. Chỉ khi làm việc với Cơ quan Công an, T2 mới biết đây là hai lọ dung dịch cần sa. Bản thân A cũng thừa nhận không nói cho

T2 biết mình việc mình tàng trữ tinh dầu ma túy để bán. Khi đưa cho T2 02 lọ tinh dầu, A chỉ bảo T2 vứt đi, không nói cho T2 biết trong lọ chứa tinh dầu ma túy, nên T2 không biết việc A tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành kiểm tra sử dụng chất ma túy đối với Đào Tú A, Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Trung K và Trần Quốc C. Kết quả: A, L, T2, K và C đều âm tính với các chất ma túy: MOP (Heroin-M-O) THC (Marijuana), KET (K3), MDMA (Methylene dioxy M), MET (Methamphetamine).

Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trưng cầu V - Bộ C3 giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA trong mẫu vật Phòng K2 Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong số 068837 và MDMB-4en-PINACA trong mẫu vật Phòng K2 Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong số 1910897; giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Đào Tú A, Nguyễn Mạnh L, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Trung K và Trần Quốc C

Ngày 12/11/2024, V - Bộ C3 ban hành văn bản số 3425/C09-TT2 từ chối giám định đối với mẫu vật ma túy MDMB-BUTINACA gửi giám định do chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 8644/KL-KTHS, ngày 22/11/2024 của V Bộ C3 kết luận: "Nồng độ chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong mẫu dung dịch màu trắng ký hiệu 02 gửi giám định là 0,66mg/mL."

Tại Kết luận giám định số 8641/KL-KTHS, ngày 15/11/2024 của V Bộ C3 kết luận: Đều không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong các mẫu nước tiểu gửi giám định.

Quá trình điều tra, L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, gắn sim số 0868816061 để phục vụ điều tra.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19AL-042.71 (nhưng A đã tháo bỏ biển số) có số khung: RLHJA3932RY122941, số máy: JA70E-0441027, đăng ký xe đứng tên Đào Tú A. Quá trình điều tra xác định: ngày 10/08/2024, bà Phùng Thị L1, sinh năm 1956, trú tại khu dân cư L, phường Â, thị xã P, tỉnh P (là bà ngoại của Đào Tú A) cùng A đi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19AL-042.71 trên tại trung tâm H thuộc phường P, thị xã P, tỉnh P. Do không được tuổi nên bà L1 có nhờ A đứng tên đăng ký xe. Chiếc xe mô tô trên mua theo hình thức trả góp tại Công ty T3 JACCS, bà L1 đưa số tiền 5.900.000 đồng cho A thanh toán cho công ty, nợ lại 12.600.000 đồng bà L1 trả góp dần theo tháng. Bà L1 là người trực tiếp trả tiền gốc, lãi từ tháng 09/2024 đến tháng 12/2024. Đến nay, dư nợ gốc còn lại là 7.683.216 đồng, bà L1 cam kết sẽ tiếp tục trả hết số tiền trên. Bản thân bà L1 không biết, không liên quan gì đến việc Đào Tú A sử dụng chiếc xe mô tô trên vi phạm pháp luật. Bà L1 tự nguyện giao nộp biển số xe 19AL-042.71 là biển số của chiếc xe mô tô trên A tự tháo bỏ để ở nhà để phục vụ điều tra. CQĐT

đã yêu cầu Công ty T3 JACCS cung cấp tài liệu, quan điểm của Công ty liên quan đến việc thanh toán nợ của A, tuy nhiên công ty không có văn bản trả lời, vì vậy không xử lý trong vụ án này.

Đối với số tiền 100.000 đồng A bán ma túy và 1.000.000 đồng L bán ma túy có được, cả A và L đã chi tiêu cá nhân hết nên CQĐT không thu giữ được.

** Động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện phạm tội:* Nguyễn Mạnh L, Đào Tú A tuổi còn trẻ nhưng ham chơi, vì muốn kiếm lời nhanh chóng, ít tốn công sức nên đã đi mua tinh dầu ma túy (tinh dầu cần sa) về để bán kiếm lời.

** Về tài sản, thu nhập của bị cáo:*

Trước khi bị bắt, Đào Tú A, Nguyễn Mạnh L đều lao động tự do, thu nhập không ổn định. Trước bị bị bắt A, L sống cùng mẹ đẻ, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, A, L đều không có tài sản gì khác có giá trị. Ngoài ra A thuộc hộ cận nghèo.

Thu nhập bình quân của người lao động tự do trên địa bàn xã V, thị xã P năm 2024 là 47.000.000 đồng/01 người/ năm.

Thu nhập bình quân của người lao động tự do trên địa bàn phường Â, thị xã P 4.500.000 đồng/01 người/ 01 tháng.

** Về đồ vật, vật chứng đã thu giữ:*

- 01 bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ‘‘Trả lại: 06 mililit dung dịch màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Đào Tú A, sinh năm 2006, ĐKTT: khu A, xã V, thị xã P, tỉnh P’’, có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P (bì số 068837) là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- 01 bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ‘‘Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 8644/KL-KTHS”, có chữ ký, họ tên của Bùi Tuấn A2, Trương Mạnh C1 và dấu tròn đỏ của V Bộ C3 là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển số, xe có số khung: RLHJA3932RY122941, số máy: JA70E-0441027 đã qua sử dụng;

- 01 biển số 19AL-042.71 là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung: RLHJA3932RY122941, số máy: JA70E-0441027;

- 01 điện di động Iphone 7 Plus, lắp sim số 0356818943, là điện thoại A sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với L và K;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, không lắp sim số, là điện thoại T2 sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, gắn sim số 0868816061, là điện thoại L sử dụng để liên lạc bán ma túy cho A.

Tất cả số vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSPN ngày 26/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P đã truy tố các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Tú A.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L.

Áp dụng điểm a ,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

* Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Tú A từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 02/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 03/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, gồm: 01 (Một) bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ''Trả lại: 06 mililit dung dịch màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Đào Tú A, sinh năm 2006, ĐKTT: khu A, xã V, thị xã P, tỉnh P'', có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P (bì số 068837); 01 (Một) bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ''Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 8644/KL-KTHS", có chữ ký, họ tên của Bùi Tuấn A2, Trương Mạnh C1 và dấu tròn đỏ của V Bộ C3; 01 (Một) sim số 0356818943; 01 (Một) sim số 0868816061.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus đã qua sử dụng, có số Sê ri : F2LTR7XLHFY7, không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số imei: 355853081769005, màn hình bị nứt vỡ, không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T2 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, có số Sê ri: F2LNN630G5QK, không lắp sim số, đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy.

- Trả lại cho bà Phùng Thị L1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đã qua sử dụng, không gắn biển số, có số khung: RLHJA3932RY122941, số máy: JA70E-0441027, màu đỏ đen, xe không có gương, xe đã cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc biển số 19AL-042.71.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đào Tú A số tiền 100.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Mạnh L số tiền 1.000.000 đồng.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đào Tú A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

** Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đào Tú A:*

- Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Đào Tú A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà vị đại diện V1 đã đề nghị, như vậy cũng đủ để giáo dục riêng, phòng ngừa chung đồng thời cũng mở cho bị cáo con đường để bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người có ích cho xã hội.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo, hộ nghèo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đào Tú A, Nguyễn Mạnh L: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 29/9/2024, Nguyễn Mạnh L bán cho Đào Tú A 04 lọ tinh dầu cần sa, chất ma túy loại MDMB-BUTINACA với giá 1.000.000 đồng tại nhà của L. Ngoài L còn tàng trữ 0,2 ml dung dịch có chứa chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA và 06 ml dung dịch có chứa chất ma túy, loại MDMB-4en-PINACA mục đích để bán thì bị cơ quan Công an thu giữ.

Sau khi mua được ma túy, A đem về nhà và đến khoảng 16 giờ cùng ngày 29/9/2024 A 01 lần bán chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA (không xác định được thể tích) cho Nguyễn Trung K với giá 100.000 đồng tại khu F, xã H, thị xã P, tỉnh P. Đến hồi 15 giờ 50 phút ngày 02/10/2024, tại khu H, xã P, huyện P, tỉnh P, Đào Tú A có hành vi tàng trữ tổng thể tích là 10 mililit chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA (tinh dầu cần sa) mục đích để bán thì bị Công an huyện P phát hiện, thu giữ toàn bộ.

Số ma túy L bán cho A và số ma túy tàng trữ để bán cùng một nguồn gốc. Số ma túy A bán cho K và số ma túy tàng trữ để bán có cùng một nguồn gốc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ,

mục đích của các bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yều cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đào Tú A: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự khai báo hành vi bán ma túy ngày 29/9/2024 cho Nguyễn Trung K nên bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L: Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với Đào Tú A: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo không có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với Nguyễn Mạnh L: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự và bị cáo có nhân thân xấu nên lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Qua xác minh các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp

[5]. Đối với việc Nguyễn Trung K và Đào Tú A khai sử dụng trái phép chất ma túy, CQĐT đã trưng cầu V - Bộ C3 giám định mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Trung K và Đào Tú A nhưng không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển

hóa của chất ma túy. Ngoài lời khai của K và A thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Trung K và Đào Tú A về hành vi nêu trên là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức T2 là người vứt 02 lọ chứa chất ma túy mà A đã đưa cho vào ngày 02/10/2024, quá trình điều tra xác định T2 không biết 02 lọ mà A đưa có chứa chất ma túy. Khi rủ T2 đi chơi cùng, A không nói cho T2 biết A có đem theo tinh dầu cần sa. Khi nhìn thấy tổ công tác của công an, A và T2 đang cùng ngồi trên xe môtô do A điều khiển. T2 nghĩ A đi xe môtô không có biển số, vi phạm luật giao thông nên A quay xe bỏ chạy. A đưa cho T2 02 lọ chứa dung dịch cần sa bảo vứt đi, A không nói cho T2 biết đấy là lọ gì. T2 cũng không được hưởng lợi gì đối với việc A bán ma túy nêu trên. Vì vậy, CQĐT không đề cập xử lý đối với T2 là phù hợp.

Đối với người nam giới tên Hoàng A1 mà Nguyễn Mạnh L khai báo đã mua số ma túy trên của người này, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đến nay không xác định được danh tính. Khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với việc Đào Tú A điều khiển xe mô tô không gắn biển số và không có bằng lái xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện P để xem xét, xử lý theo quy định là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ‘‘Trả lại: 06 mililit dung dịch màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Đào Tú A, sinh năm 2006, ĐKTT: khu A, xã V, thị xã P, tỉnh P’’, có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P (bì số 068837) và 01 bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ‘‘Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 8644/KL-KTHS”, có chữ ký, họ tên của Bùi Tuấn A2, Trương Mạnh C1 và dấu tròn đỏ của V Bộ C3 hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn biển số, xe có số khung: RLHJA3932RY122941, số máy: JA70E-0441027 đã qua sử dụng; 01 biển số 19AL-042.71 là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung: RLHJA3932RY122941, số máy: JA70E-0441027. Qua xác minh chiếc xe máy này tuy đứng tên đăng ký của bị cáo A nhưng thực tế bà Phùng Thị L1 là bà ngoại của A đứng ra thanh toán tiền mua xe lần đầu và hiện nay hàng tháng vẫn đang trả góp số tiền còn lại cho Công ty T3 JACCS theo đúng cam kết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thông báo yêu cầu Công ty T3 JACCS trình bày quan điểm liên quan đến việc thanh toán nợ của A nhưng Công ty T3 JACCS không đến làm việc và không có quan điểm trình bày vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này. Tại phiên toà cả bà L1 và bị cáo A đều xác định chiếc xe này là của bà L1, bà L1 chỉ nhờ A đứng tên đăng ký xe. Việc A sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma tuý bà L1 không biết. Bà L1 đề nghị xin được nhận lại chiếc xe để làm phương tiền đi lại và cam kết

sẽ thực hiện trả góp số tiền còn lại cho Công ty T3 JACCS theo đúng cam kết. Do vậy, cần trả lại chiếc xe máy cho bà L1 quản lý và sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, lắp sim số 0356818943 thu giữ của bị cáo A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, gắn sim số 0868816061 thu giữ của bị cáo L. Qua xác minh đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc sim điện thoại của các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, không lắp sim số thu của anh Nguyễn Đức T2. Qua xác minh đây là chiếc điện thoại T2 sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho anh T2 là phù hợp.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo A bán ma túy cho Nguyễn Trung K và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo L bán ma túy cho bị cáo A. Qua xác minh cả A và L đã chi tiêu cá nhân hết nên CQĐT không thu giữ được. Do vậy, cần buộc bị cáo A phải nộp sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng; buộc bị cáo L phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đào Tú A thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đào Tú A tại phiên toà là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Tú A.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh L.

Căn cứ điểm a ,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[2]. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Tú A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 02/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 03/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Tú A và Nguyễn Mạnh L.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, gồm:

+ 01 (Một) bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ''Trả lại: 06 mililit dung dịch màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Đào Tú A, sinh năm 2006, ĐKTT: khu A, xã V, thị xã P, tỉnh P'', có 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P (bì số 068837).

+ 01 (Một) bao gói niêm phong bên ngoài có ghi ''Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 8644/KL-KTHS", có chữ ký, họ tên của Bùi Tuấn A2, Trương Mạnh C1 và dấu tròn đỏ của V Bộ C3.

+ 01 (Một) sim số 0356818943.

+ 01 (Một) sim số 0868816061.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus đã qua sử dụng, có số Sê ri : F2LTR7XLHFY7, không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số imei: 355853081769005, màn hình bị nứt vỡ, không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T2 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, có số Sê ri: F2LNN630G5QK, không lắp sim số, đã cũ, đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy.

- Trả lại cho bà Phùng Thị L1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đã qua sử dụng, không gắn biển số, có số khung: RLHJA3932RY122941, số máy:

JA70E-0441027, màu đỏ đen, xe không có gương, xe đã cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc biển số 19AL-042.71.

Các vật chứng trên được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P lập ngày 02/4/2025.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đào Tú A số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Mạnh L số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Tú A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện P, tỉnh P;
- VP CQCSĐT- Công an tỉnh P;
- CC THADS huyện P; tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hưng